

## 1. Khái quát về bảo hiểm công như bảo hiểm lương hưu toàn dân

- (1) Theo quy định pháp luật, người từ trên 20 tuổi đến dưới 60 tuổi sống tại Nhật Bản, bao gồm cả người nước ngoài, có nghĩa vụ tham gia bảo hiểm lương hưu toàn dân và phải nộp tiền bảo hiểm.
- (2) Bảo hiểm công được tạo thành theo cơ chế nuôi dưỡng các thế hệ mà toàn thể xã hội hỗ trợ lẫn nhau.
- (3) Trong bảo hiểm công, ngoài bảo hiểm lương hưu tuổi già, còn có cả bảo hiểm cho thương tật, bảo hiểm tử tuất trong trường hợp không may.
- (4) Trong bảo hiểm lương hưu toàn dân, nhà nước sẽ chịu một phần tiền bảo hiểm lương hưu.
- (5) Toàn bộ tiền bảo hiểm nộp trong bảo hiểm công sẽ là đối tượng được khấu trừ vào tiền bảo hiểm.

## 2. Những người tham gia bảo hiểm lương hưu và thủ tục tham gia

Người tham gia bảo hiểm lương hưu toàn dân được chia làm 3 loại, và thủ tục tham gia như sau.

### (1) Người hưởng bảo hiểm số 1

Người từ trên 20 tuổi đến dưới 60 tuổi sống tại Nhật Bản, không thuộc đối tượng người hưởng bảo hiểm số 2 và người hưởng bảo hiểm số 3 dưới đây.

→Người nước ngoài thuộc vào người hưởng bảo hiểm số 1, sau khi lập phiếu cư dân tại cơ quan chính quyền thành phố, phường, xã, thì tiến hành thủ tục tham gia tại nơi tiếp nhận bảo hiểm lương hưu toàn dân của chính quyền thành phố, phường, xã đó.

→Ngay cả trường hợp đã có quốc tịch Nhật Bản, hay nhập quốc tịch thì cũng cần phải làm thủ tục.

→Hãy nộp tiền bảo hiểm theo đơn nộp tiền bảo hiểm do Tổ chức bảo hiểm lương hưu Nhật Bản cấp. (Tham khảo “4. Tiền bảo hiểm hàng tháng”)

### (2) Người hưởng bảo hiểm số 2

Người làm việc tại công ty, nhà máy,... đang tham gia bảo hiểm phúc lợi lương hưu.

→Thủ tục tham gia sẽ do chủ doanh nghiệp thực hiện, do đó người tham gia không cần làm thủ tục. Hãy hỏi nơi làm việc để biết thêm chi tiết.

→Tiền bảo hiểm sẽ được khấu trừ vào lương, chủ công ty sẽ tiến hành nộp.

### (3) Người hưởng bảo hiểm số 3

Vợ/chồng từ trên 20 tuổi đến dưới 60 tuổi, được nuôi dưỡng bởi người hưởng bảo hiểm số 2 (vợ/chồng được nuôi dưỡng)

→Về thủ tục tham gia thì sẽ tiến hành thông qua chủ doanh nghiệp nơi vợ/chồng là người hưởng bảo hiểm số 2 làm việc. Vui lòng hỏi nơi làm việc của vợ/chồng để biết thêm chi tiết.

→Không phải nộp tiền bảo hiểm. Toàn bộ sẽ do người hưởng bảo hiểm số 2 nộp.

**3. Sổ bảo hiểm lương hưu**

Khi hoàn thành xong thủ tục tham gia bảo hiểm lương hưu toàn dân, bạn sẽ được cấp sổ bảo hiểm lương hưu. Sổ bảo hiểm lương hưu rất quan trọng khi xác định nhân thân để nhận bảo hiểm lương hưu, và để tư vấn bàn bạc. Bạn sẽ sử dụng cả đời nên hãy bảo quản cẩn thận.

Ngoài ra, trường hợp bị mất, người hưởng bảo hiểm số 1 sẽ tiến hành thủ tục xin tại cơ quan chính quyền thành phố, phường, xã nơi sinh sống, người hưởng bảo hiểm số 2 sẽ tiến hành thông qua văn phòng bảo hiểm lương hưu hay chủ doanh nghiệp, người hưởng bảo hiểm số 3 sẽ thông qua chủ doanh nghiệp.

**4. Tiền bảo hiểm hàng tháng**

Từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019, tiền hiểm lương hưu toàn dân hàng tháng là 16.340 Yên. Đến ngày cuối cùng của tháng tiếp theo, vui lòng nộp tiền bảo hiểm.

Đối với việc nộp tiền bảo hiểm, ngoài nộp bằng tiền mặt tại cơ quan tiếp nhận của cơ quan tài chính như ngân hàng,... bưu điện, cửa hàng tiện lợi,... cũng có cả cách nộp qua chuyển khoản và qua internet.

Ngoài ra, cũng có chế độ giảm tiền bảo hiểm khi trả trước tiền bảo hiểm cho một khoảng thời gian trong tương lai. Hơn nữa, nếu trả trước qua chuyển khoản thì sẽ được giảm nhiều hơn là trả trước bằng tiền mặt.

**5. Khi có khó khăn trong việc nộp tiền bảo hiểm (Chế độ miễn trừ tiền bảo hiểm)**

Trường hợp có khó khăn trong việc nộp tiền bảo hiểm vì lý do như thu nhập ít,... hãy tiến hành xin miễn trừ tiền bảo hiểm tại cơ quan chính quyền thành phố, phường, xã.

Trường hợp được văn phòng bảo hiểm lương hưu thẩm tra thu nhập của năm trước và chứng nhận, bạn sẽ được miễn trừ toàn bộ hoặc một phần tiền bảo hiểm.

Số tiền bảo hiểm lương hưu cơ bản tuổi già trong thời gian miễn trừ khi đối chiếu với loại chế độ miễn trừ tiền bảo hiểm, và trường

hợp tiền bảo hiểm nộp, trường hợp nộp toàn bộ tiền bảo hiểm, sẽ như ở bên phải.

(Vui lòng lưu ý)

(1) Đối với loại nộp 1/4, nộp một nửa, và nộp 3/4, nếu không nộp một phần tiền bảo hiểm trong số đó thì việc miễn trừ một phần không có hiệu lực và sẽ giống như là chưa nộp, vì vậy nó sẽ không được bao gồm vào phần tính toán bảo hiểm lương hưu cơ bản tuổi già trong lương lai, và có thể sẽ không được nhận bảo hiểm cơ bản cho thương tật và bảo hiểm cơ bản về tử tuất trong trường hợp không may. Do đó hãy lưu ý.

| Loại chế độ miễn trừ                           | Số tiền bảo hiểm | Tiền bảo hiểm lương hưu cơ bản tuổi già |
|--|------------------|---|
| Miễn trừ toàn bộ                               | 0 Yên            | 4/8                                     |
| Nộp 1/4 (miễn trừ 3/4)                         | 4.090 Yên        | 5/8                                     |
| Nộp một nửa (miễn trừ một nửa)                 | 8.170 Yên        | 6/8                                     |
| Nộp 3/4 (miễn trừ 1/4)                         | 12.260 Yên       | 7/8                                     |
| Hoãn nộp                                       | 0 Yên            | 0                                       |
| Chế độ nộp bảo hiểm đặc biệt dành cho học sinh | 0 Yên            | 0                                       |

(2) Người dưới 50 tuổi (※) có thể sử dụng chế độ hoãn nộp.

※ Trước tháng 6 năm 2016, thời gian dưới 30 tuổi là thời gian áp dụng chế độ này.

(3) Học sinh có thể sử dụng chế độ nộp bảo hiểm đặc biệt dành cho học sinh. Các trường Nhật Bản như cơ quan đào tạo nước ngoài, trừ một số trường, là thuộc đối tượng này. Ngoài ra, học ngắn hạn không thuộc đối tượng áp dụng của chế độ này.

## 6. Nộp bổ sung tiền bảo hiểm

Đối với thời gian được chấp nhận miễn trừ toàn bộ tiền hoặc một phần, bạn có thể nộp tiền bảo hiểm trong vòng 10 năm (nộp bổ sung). Trong trường hợp nộp bổ sung, việc tính bảo hiểm lương hưu cơ bản tuổi già trong tương lai sẽ giống như trong trường hợp nộp toàn bộ tiền bảo hiểm.

Tuy nhiên, việc miễn trừ được tính từ năm tiếp theo của năm có thời gian được chấp thuận giảm trừ, trong trường hợp nộp bổ sung từ năm thứ 3 trở đi thì một khoản tiền nhất định sẽ được tính cộng vào tiền bảo hiểm tại thời điểm đó.

## 7. Trợ cấp lương hưu từ bảo hiểm lương hưu toàn dân

(1) Bảo hiểm lương hưu cơ bản tuổi già

Về nguyên tắc, những người đạt được điều kiện là nộp tiền bảo hiểm lương hưu toàn dân trên 10 năm thì từ 65 tuổi trở lên sẽ được chi trả trợ cấp bảo hiểm.

★ Số tiền năm = 779.300 Yên (Số tiền của năm 2018 trong trường hợp nộp tiền bảo hiểm trong vòng 40 năm).

(2) Bảo hiểm cơ bản cho thương tật

Nếu rơi vào tình trạng thương tật tương ứng với mức thương tật cấp 1 hoặc cấp 2 do bệnh tật hoặc bị thương khi khám sức khỏe lần đầu tiên trong khi tham gia lương hưu toàn dân thì sẽ được chi trả bảo hiểm cơ bản cho thương tật.

★ Số tiền năm = 974.125 Yên (Số tiền năm 2018 của cấp độ 1)

779.300 Yên (Số tiền năm 2018 của cấp độ 2)

(3) Bảo hiểm cơ bản về tử tuất

Nếu người đang tham gia bảo hiểm lương hưu toàn dân qua đời, bảo hiểm cơ bản về tử tuất sẽ được chi trả cho gia đình của người đã mất (Vợ/chồng có con với người đã mất hoặc con) để người đó duy trì cuộc sống.

★ Số tiền năm = 1.003.600 Yên (Số tiền của năm 2018 được trả cho vợ/ chồng có 1 người con với người đã mất)

※ Từ ngày 1 tháng 4 năm 1961, thời gian đủ điều kiện để hưởng lương hưu của người nhập quốc tịch Nhật Bản trước 65 tuổi, người cư trú vĩnh viễn tại Nhật Bản trong khoảng thời gian sống tại nước ngoài của họ là khoảng thời gian từ 20 tuổi đến 60 tuổi tính từ ngày hôm trước khi lấy quốc tịch Nhật Bản. (Gọi là thời gian được tính vào tổng).

Thời gian được tính vào tổng này được sử dụng để tính trong trường hợp xem có đạt được thời

gian để hưởng bảo hiểm lương hưu cơ bản tuổi già không, nhưng không lấy thời gian này để tính khoản tiền bảo hiểm lương hưu cơ bản tuổi già.

※ Đối với bảo hiểm cơ bản cho thương tật và bảo hiểm cơ bản về tử tuất thì có điều kiện là phải đóng một khoản phí bảo hiểm nhất định, và nếu không đáp ứng được điều kiện này thì sẽ không nhận được trợ cấp. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ. (Tham khảo "10. Địa chỉ liên hệ, tư vấn liên quan đến bảo hiểm lương hưu toàn dân").

**8. Thanh toán bảo hiểm 1 lần**

Người nước ngoài không đủ thời gian hưởng bảo hiểm lương hưu cơ bản tuổi già có tổng số thời gian đã nộp bảo hiểm lương hưu quốc dân hơn 6 tháng (trừ thời gian số 2 và số 3) có thể yêu cầu thanh toán lương hưu một lần trong vòng 2 năm kể từ ngày không còn địa chỉ ở Nhật Bản nữa.

Số tiền thanh toán một lần như bảng bên phải, ứng số tháng nộp tiền bảo hiểm. (Trường hợp tháng nộp cuối cùng là năm 2018).

| Tổng thời gian đã nộp tiền bảo hiểm※ | Khoản tiền thanh toán |
|--------------------------------------|-----------------------|
| Từ trên 6 tháng đến dưới 12 tháng    | 49.020 Yên            |
| Từ trên 12 tháng đến dưới 18 tháng   | 98.040 Yên            |
| Từ trên 18 tháng đến dưới 24 tháng   | 147.060 Yên           |
| Từ trên 24 tháng đến dưới 30 tháng   | 196.080 Yên           |
| Từ trên 30 tháng đến dưới 36 tháng   | 245.100 Yên           |
| Trên 36 tháng                        | 294.120 Yên           |

※ Tổng thời gian đã nộp tiền bảo hiểm được tính như sau.

$$\text{Số tháng nộp toàn bộ tiền bảo hiểm} + (\text{số tháng nộp } 1/4) \times 1/4 + (\text{số tháng đóng một nửa}) \times 1/2 + (\text{Số tháng đóng } 3/4) \times 3/4$$

(Thủ tục yêu cầu thanh toán)

① Vì không còn địa chỉ ở Nhật Bản nữa nên khi thông báo chuyển đi thì hãy nộp cùng với thông báo không còn tư cách đối với bảo hiểm lương hưu toàn dân đến thành phố, phường, xã. Ngoài ra, hãy lấy đơn yêu cầu xem xét thanh toán bảo hiểm lương hưu một lần. Mẫu giấy tờ yêu cầu xem xét thanh toán có tại cơ quan tiếp nhận phụ trách bảo hiểm lương hưu toàn dân của cơ quan chính quyền thành phố, phường, xã, tại văn phòng bảo hiểm lương hưu trên toàn quốc hoặc trang chủ của Tổ chức bảo hiểm lương hưu Nhật Bản. (<http://www.nenkin.go.jp/>)

② Khi nộp yêu cầu xem xét thanh toán, hãy kiểm tra các mục lưu ý ghi trên yêu cầu thanh toán, điền vào các mục cần thiết rồi gửi bằng đường hàng không cho Tổ chức bảo hiểm lương hưu Nhật Bản theo địa chỉ 3-5-24 Takaido-nishi Suginami-ku, Tokyo (Mã bưu điện: 168-8505).

※ Khi nhận được khoản thanh toán bảo hiểm lương hưu một lần, xin lưu ý rằng thời gian đủ điều kiện để thanh toán không phải là thời gian đã nộp tiền bảo hiểm.

## 9. Hiệp định an sinh xã hội

Có những quốc gia đã ký hiệp định song phương với Nhật Bản để phòng chống việc tham gia hai lần chế độ bảo hiểm lương hưu và để có thể nhận được bảo hiểm lương hưu cho cả thời gian tham gia chế độ bảo hiểm lương hưu ở nước hưu tại nước ngoài. Chi tiết xin vui lòng truy cập vào trang chủ của Tổ chức bảo hiểm lương hưu Nhật Bản.

(<http://www.nenkin.go.jp/>)

## 10. Địa chỉ liên hệ, tư vấn liên quan đến bảo hiểm lương hưu toàn dân

Khi liên hệ về bảo hiểm lương hưu toàn dân, xin vui lòng mang theo sổ bảo hiểm lương hưu và đến cơ quan chính quyền thành phố, phường, xã nơi bạn sinh sống hoặc văn phòng bảo hiểm lương hưu.

Vui lòng xem danh sách sau để biết địa chỉ của văn phòng bảo hiểm lương hưu.

(<http://www.nenkin.go.jp/>)

Trong trường hợp liên hệ qua điện thoại, vui lòng gọi đến "Số của bảo hiểm lương hưu" dưới đây. (Dịch vụ bằng tiếng Nhật Bản.)

Ngoài ra, khi liên hệ hãy chuẩn bị tài liệu như sổ bảo hiểm lương hưu có ghi mã số bảo hiểm lương hưu.

· "Số bảo hiểm lương hưu (gọi từ trong nước)" 0570-05-1165 → Bạn sẽ chịu cước phí cuộc gọi nội địa.

· "Số bảo hiểm lương hưu (gọi từ nước ngoài)" + 81-3-6700-1165 → Bạn sẽ chịu cước phí cuộc gọi quốc tế.